

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Số: 02 /2014/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Trị, ngày 07 tháng 01 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phân cấp, ủy quyền quyết định đầu tư và phân công nhiệm vụ
trong quản lý đầu tư các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách
do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND
ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 61/2005/QH11 ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều liên quan đến đầu tư xây dựng
cơ bản số 38/2009/QH12 ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về
quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày
15/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số
12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009;

Căn cứ Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ về
quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về
quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 113/2009/NĐ-CP ngày 15/12/2009 của Chính phủ về
giám sát và đánh giá đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ
hướng dẫn thi hành Luật đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây
dựng; Nghị định số 68/2012/NĐ-CP ngày 12/9/2012 của Chính phủ về sửa đổi,
bổ sung một số điều Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009;

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về
quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư và Chánh Văn phòng
UBND tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1. Phân cấp, ủy quyền quyết định đầu tư dự án, báo cáo kinh tế -
kỹ thuật (sau đây gọi là dự án)**

1. Phân cấp cho Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã (sau đây gọi là cấp huyện) quyết định phê duyệt đầu tư các dự án trong phạm vi và khả năng cân đối ngân sách cấp huyện theo quy định của Luật Ngân sách.

2. Ủy quyền Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định phê duyệt đầu tư các dự án do cấp huyện làm chủ đầu tư sử dụng nguồn vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu, vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia (trừ những Chương trình mục tiêu Chính phủ có quy định riêng) và ngân sách tỉnh hỗ trợ có tổng mức đầu tư dưới 5 tỷ đồng sau khi được UBND tỉnh thông qua chủ trương đầu tư bằng văn bản và ý kiến thẩm định nguồn vốn của cơ quan có thẩm quyền.

3. Ủy quyền Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư quyết định phê duyệt đầu tư các dự án (bao gồm cả các dự án mua sắm trang thiết bị không gắn với xây lắp) sử dụng vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu, vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia, vốn xây dựng cơ bản tập trung ngân sách tỉnh do cấp tỉnh làm chủ đầu tư có tổng mức đầu tư dưới 3 tỷ đồng sau khi được UBND tỉnh thông qua chủ trương đầu tư bằng văn bản và ý kiến thẩm định nguồn vốn của cơ quan có thẩm quyền.

4. Chủ tịch UBND cấp huyện phân cấp, ủy quyền cho Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là cấp xã) quyết định đầu tư các dự án sử dụng ngân sách cấp xã và ngân sách cấp huyện hỗ trợ. Không phân cấp và ủy quyền lại đối với các dự án đã được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền cho Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt.

5. Tổ chức, cá nhân được phân cấp, ủy quyền phải căn cứ văn bản thẩm định nguồn vốn của cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 2 dưới đây trước khi quyết định phê duyệt dự án.

6. Đối với dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn chi thường xuyên (vốn quản lý hành chính, vốn sự nghiệp của các ngành, vốn sự nghiệp kinh tế và vốn sự nghiệp môi trường) do cấp tỉnh quản lý: ủy quyền Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể cấp tỉnh phê duyệt dự án do cơ quan hoặc đơn vị trực thuộc được giao làm chủ đầu tư có tổng mức đầu tư dưới 500 triệu đồng. Dự án có tổng mức đầu tư từ 500 triệu đồng trở lên, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Sở Tài chính tổ chức thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

Điều 2. Thẩm định nguồn vốn

1. Đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu, vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia, vốn trái phiếu Chính phủ: Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính thẩm định nguồn vốn.

2. Đối với các dự án có sử dụng vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia, vốn ngân sách tỉnh ủy quyền cho Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt: Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thẩm định nguồn vốn, báo cáo UBND tỉnh thông qua bằng văn bản trước khi phê duyệt.

Điều 3. Thẩm định dự án

1. Thẩm định dự án:

a) Các tổ chức, cá nhân được phân cấp, ủy quyền quyết định đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức thẩm định dự án. Đầu mỗi thẩm định dự án là đơn vị chuyên môn trực thuộc cấp quyết định đầu tư. Các dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư, đầu mỗi tổ chức thẩm định dự án là đơn vị có chức năng quản lý kế hoạch - ngân sách trực thuộc người quyết định đầu tư.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối tổ chức thẩm định dự án thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh.

c) Cơ quan đầu mối thẩm định dự án phải lấy ý kiến về thiết kế cơ sở của cơ quan quản lý công trình xây dựng chuyên ngành quy định tại khoản 2 Điều này và lấy ý kiến của các cơ quan liên quan. Cơ quan được lấy ý kiến tham gia trả lời bằng văn bản và gửi về cơ quan đầu mối tối đa 15 ngày làm việc đối với dự án nhóm B, 10 ngày làm việc đối với dự án nhóm C kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Quá thời hạn trên, cơ quan được lấy ý kiến không trả lời bằng văn bản xem như đồng ý với nội dung dự án.

2. Thẩm quyền tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở:

a) Sở Công thương tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình hầm mỏ, dầu khí, nhà máy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp, hoá chất, vật liệu nổ công nghiệp, chế tạo máy, luyện kim và các dự án công nghiệp chuyên ngành khác, trừ công trình công nghiệp vật liệu xây dựng.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn và công trình nước sinh hoạt nông thôn.

c) Sở Giao thông Vận tải tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông.

d) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp Sở Thông tin Truyền thông tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở đối với công trình viễn thông. Sở Thông tin Truyền thông thẩm định thiết kế sơ bộ đối với công trình ứng dụng công nghệ thông tin.

e) Sở Xây dựng tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp vật liệu xây dựng, hạ tầng kỹ thuật (trừ công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn) và các dự án đầu tư xây dựng công trình khác không thuộc thẩm quyền của các Sở quản lý xây dựng chuyên ngành trên đây.

Đối với dự án bao gồm nhiều loại công trình khác nhau thì Sở chủ trì tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở là một trong các Sở nêu trên có chức năng quản lý loại công trình quyết định tính chất, mục tiêu của dự án.

Điều 4. Thẩm định, phê duyệt thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán

1. Đối với công trình phải lập dự án, Chủ đầu tư tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán công trình theo quy định của pháp luật và phải phù hợp với thiết kế cơ sở đã được phê duyệt.

2. Đối với các công trình lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật, chủ đầu tư tổ chức thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình để trình người có thẩm quyền quyết định đầu tư phê duyệt.

3. Người phê duyệt thiết kế kỹ thuật, bản vẽ thi công phải căn cứ vào kết quả thẩm tra về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền, kết quả thẩm tra thiết kế của cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng theo quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng và pháp luật có liên quan.

4. Dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư: Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt dự toán chi phí cùng với đề cương, nhiệm vụ khảo sát, thiết kế giai đoạn chuẩn bị đầu tư phù hợp chủ trương đầu tư được cấp thẩm quyền phê duyệt và theo quy định của pháp luật. Nhiệm vụ và dự toán chi phí này là cơ sở để chủ đầu tư lựa chọn nhà thầu tư vấn lập dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Điều 5. Quản lý đấu thầu

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm làm đầu mối giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về hoạt động đấu thầu trên địa bàn tỉnh; chủ trì kiểm tra, giám sát, theo dõi về công tác đấu thầu.

2. Tổ chức, cá nhân được phân cấp, ủy quyền quyết định đầu tư tổ chức thẩm định và phê duyệt kế hoạch đấu thầu theo đúng quy định về đấu thầu hiện hành. Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định kế hoạch đấu thầu dự án đầu tư do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

3. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu trong trường hợp gói thầu được thực hiện trước khi có quyết định phê duyệt dự án, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, danh sách xếp hạng nhà thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu, quyết định lựa chọn Bên mời thầu; giải quyết kiến nghị trong đấu thầu; báo cáo công tác đấu thầu theo định kỳ 6 tháng, hàng năm và thực hiện các nhiệm vụ khác thuộc trách nhiệm của chủ đầu tư theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Điều 6. Giám sát, đánh giá dự án đầu tư

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm giúp UBND tỉnh:

a) Tổ chức thực hiện theo dõi, kiểm tra, đánh giá tổng thể đầu tư trong phạm vi quản lý của tỉnh;

b) Chủ trì phối hợp với các Sở, Ban, Ngành và các địa phương tổ chức thực hiện theo dõi, kiểm tra, đánh giá các dự án thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh (kể cả các dự án Ủy ban nhân dân tỉnh đã phân cấp và ủy quyền cho cấp dưới quyết định đầu tư);

c) Báo cáo về công tác giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư trong phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh và giám sát, đánh giá dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh theo chế độ quy định.

c) Hướng dẫn các chủ đầu tư, UBND các huyện, thành phố, thị xã thực hiện

giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định;

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan đánh giá tổng thể đầu tư trên địa bàn;

b) Thực hiện giám sát, đánh giá toàn bộ các dự án đầu tư bằng nguồn vốn do cấp huyện, cấp xã quản lý; báo cáo UBND tỉnh thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư theo định kỳ 6 tháng, năm;

c) Hướng dẫn các chủ đầu tư thuộc cấp huyện, cấp xã thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định;

d) Xử lý các dự án không thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định.

3. Chủ đầu tư thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư dự án theo thẩm quyền; gửi báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư dự án theo định kỳ 6 tháng, năm đến Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan quản lý liên quan (đối với dự án nhóm A, chủ đầu tư phải gửi báo cáo thêm cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

Điều 7. Chủ đầu tư và tổ chức quản lý dự án

1. Chủ đầu tư do người có thẩm quyền quyết định đầu tư quyết định.

Đối với các dự án triển khai trên phạm vi địa bàn nhiều huyện và các công trình do cấp tỉnh quản lý thì giao các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh làm chủ đầu tư. Đối với các dự án nằm trên địa bàn của một huyện, thành phố, thị xã không do cấp tỉnh quản lý thì giao cấp huyện làm chủ đầu tư.

2. Dự án có tính đặc thù hoặc có quy mô lớn, kỹ thuật phức tạp thì chủ đầu tư sẽ do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

3. Trách nhiệm phối hợp giữa chủ đầu tư và đơn vị quản lý, sử dụng:

a) Chủ đầu tư có trách nhiệm bố trí hoặc đề nghị người của đơn vị được giao quản lý, sử dụng công trình cử cán bộ tham gia quản lý ngay từ khâu lập dự án đến khi bàn giao đưa công trình vào sử dụng đảm bảo việc quản lý, sử dụng hiệu quả khi công trình hoàn thành.

b) Đơn vị quản lý, sử dụng công trình có văn bản cử người tham gia với chủ đầu tư để quản lý dự án đầu tư xây dựng và tổ chức tiếp nhận công trình đưa vào khai thác sử dụng.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện khi phê duyệt dự án phải xác định được nguồn vốn đầu tư để thực hiện dự án theo đúng tiến độ, đảm bảo hiệu quả đầu tư của dự án; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và pháp luật về quyết định của mình.

2. Điều chỉnh dự án đầu tư:

a) Việc điều chỉnh dự án thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 1 Nghị

định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/2/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình. Đối với dự án được ủy quyền quyết định đầu tư thì tổ chức, cá nhân được ủy quyền quyết định phê duyệt điều chỉnh.

b) Trường hợp công trình hoặc hạng mục công trình của dự án thay đổi thiết kế so với thiết kế cơ sở đã được phê duyệt hoặc có hạng mục phát sinh sử dụng chi phí dự phòng (trừ việc điều chỉnh chế độ chính sách theo quy định của pháp luật, bổ sung khối lượng do xử lý kỹ thuật và thiết kế tính thiếu) thì chủ đầu tư phải báo cáo người quyết định đầu tư xem xét, quyết định.

c) Khi trình điều chỉnh dự án đầu tư, chủ đầu tư phải thực hiện báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư dự án theo quy định về giám sát, đánh giá đầu tư. Trường hợp điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư thì phân bổ sung trong tổng mức đầu tư phải được chủ đầu tư thẩm định trước khi trình phê duyệt.

3. Các văn bản quyết định phê duyệt của các tổ chức, cá nhân được phân cấp, ủy quyền quyết định đầu tư gửi về UBND tỉnh thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, kiểm tra và theo dõi sau khi được phê duyệt không quá 10 ngày.

4. Các dự án đã phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực nhưng chưa triển khai thực hiện thì không phải làm thủ tục phê duyệt lại, các công việc tiếp theo thực hiện theo quy định tại Quyết định này.

5. Các nội dung khác liên quan đến quản lý đầu tư dự án sử dụng vốn ngân sách không có trong Quyết định này được thực hiện theo Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Điều 9. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 18/2009/QĐ-UBND ngày 11/9/2009, Quyết định số 20/2009/QĐ-UBND ngày 30/9/2009 của UBND tỉnh về phân cấp, ủy quyền quyết định đầu tư, thẩm định dự án đầu tư, thẩm định thiết kế cơ sở các dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, Ngành, Đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các Chủ đầu tư, các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *One*

Nơi nhận:

- Như Điều 9;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh & CV;
- Lưu: VT, CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Cường